

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Nghiêm
2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/8/1993 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: Có 04 tiền án: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương từ ngày 19/9/2018; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1999, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng

Văn Ph và bà Phạm Thị Ng mẹ đẻ, mẹ kế bà Nguyễn Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến nay, có mặt.

3. Hoàng Tuấn A(tức H), sinh ngày 20 tháng 6 năm 1990, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Nguyễn Thị A; vợ tên Ngô Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2016); con có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2019 đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Văn Y, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1984, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị T; có vợ tên Hoàng Thị T, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt từ ngày 12/3/2013; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến ngày 14/6/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị hại:

1. Anh Hoàng Tân T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Mạc Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Bà Lý Thị S, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Ông Phan Văn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

5. Anh Đàm Mạnh Tr, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số *, đường *, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

6. Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn B, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Anh Vi Văn N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Ông Lăng Văn L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

4. Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, do không có việc làm, không có thu nhập, lại sử dụng chất ma túy nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô mang bán lấy tiền tiêu xài. Tháng 3/2019 Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Văn T cùng đi trộm cắp, T đồng ý. Nguyễn Văn T chuẩn bị xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I làm phương tiện đi trộm cắp và tự chế 01 chiếc văm để phá khóa điện xe mô tô. Cách thức: Cả hai chờ nhau đi lòng vòng trên các tuyến đường tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp. Trong tháng 3/2019, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T đã trộm cắp được 02 chiếc xe mô tô tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 17/3/2019, tại thôn B, xã S, thành phố B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98B2-474.97 của chị Nguyễn Thị H đang dựng trong sân nhà, Nguyễn Văn T bảo Nguyễn Văn T đợi ở ngoài đường cạnh giới, Nguyễn Văn T đi vào trong sân dắt chiếc xe Airblade ra ngoài và dùng chiếc văm để mở khóa điện nhưng không khởi động được nên Nguyễn Văn T ngồi lên xe Airblade, còn Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I, dùng chân đẩy vào giá đỡ chân xe Airblade để đẩy đi. Khi đi cách nhà chị H khoảng 300m thì cả hai dừng lại, Nguyễn Văn T mở cốp xe Airblade thấy bên trong có 01 áo giả da và 01 ba lô bên trong có số tiền khoảng 1.000.000đ, T lấy số tiền cho vào túi, vứt chiếc áo và ba lô xuống vệ đường. Sau đó Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T thay nhau điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I đẩy chiếc xe Airblade đi về.

Vụ thứ hai: Khoảng 0 giờ ngày 21/3/2019, tại đường liên thôn thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B1-185.07 để bên lề đường, Nguyễn Văn T ngồi trên xe đợi cạnh giới, còn Nguyễn Văn T đi bộ đến bên chiếc xe Honda Wave dùng văm mở khóa điện khởi động và điều khiển xe đi về, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I đi theo sau.

Cũng với thủ đoạn và các công cụ, phương tiện như trên, Nguyễn Văn T còn rủ Hoàng Văn H đi trộm cắp xe mô tô. Từ đầu tháng 4/2019 đến khi bị bắt quả tang, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất, buổi chiều ngày 03/4/2019, tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H đã trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12H1-1051 của anh Hoàng Tân T đang dựng trước cửa nhà. Trên xe có 01 chiếc túi sách bên trong đựng g một số đồ vật dùng sửa chữa điện, nước).

Vụ thứ hai, buổi trưa ngày 11/4/2019, tại địa phận thôn R, xã H, huyện H, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu cam đen, biển kiểm soát 12H1-326.87 của anh Mạc Văn T dựng bên lề đường.

Vụ thứ ba, buổi trưa ngày 14/4/2019, tại thôn L, xã C, huyện H, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream , màu nâu, biển kiểm soát 12H1-043.67 của bà Lý Thị S dựng trong góc quán bán hàng.

Vụ thứ tư, buổi tối ngày 18/4/2019, tại thôn Đ, xã M, huyện H, cả hai đã trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12H1-072.27 của anh Phạm Xuân H dựng trước cửa nhà.

Vụ thứ năm, buổi trưa ngày 21/4/2019, tại thôn R, xã H, huyện H, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen trắng, biển kiểm soát 12H1-136.31 của anh Đàm Mạnh Tr dựng bên lề đường không có người trông giữ. Ngay lúc đó anh Đàm Mạnh Tr phát hiện nên đã tri hô, Tổ tuần tra Công an huyện Hữu Lũng đang trên đường đi làm nhiệm vụ tại khu vực này đã truy đuổi đến thị trấn Hữu Lũng thì bắt giữ được Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12H1-136.31, số máy HC12E-5363858, số khung HC1216DX364744; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I gắn 02 biển kiểm soát 98B1-185.07 và 98L1-7115, số máy 2007993, số khung 007993; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 00824B1 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/3/2004; 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa; tiền Việt Nam 400.000đ; 01 con dao dài 46,5cm, phần cán gỗ dài 17,5cm, lưỡi dao kim loại dài 29cm, bao dao bằng gỗ dài 34,5cm.

Tất cả các lần trộm cắp trên, Nguyễn Văn T đều bảo Nguyễn Văn H đứng ngoài cảnh giới, còn Nguyễn Văn T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và điều khiển xe trộm cắp được đi về Bắc Giang , Nguyễn Văn H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I đi theo sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Tuấn A khai: Do có quen biết Hoàng Tuấn A(thường gọi là H) vì cùng là người sử dụng chất ma túy nên khi trộm cắp được xe mô tô, Nguyễn Văn T đã nhờ A bán hộ. Sau khi đã tiêu thụ trót lọt được chiếc xe mô tô đầu tiên, mỗi khi trộm cắp được xe mô tô thì Nguyễn Văn T đều mang đến nhà Hoàng Tuấn A nhờ A mang đi bán hộ. Trước khi mang xe đi bán, Nguyễn Văn T thường tháo biển kiểm soát của xe, nhưng cũng có xe không tháo biển kiểm soát. Cụ thể:

Lần thứ nhất, ngày 17/3/2019 sau khi trộm cắp được chiếc xe Honda Airblade, biển kiểm soát 98B2-474.97, Nguyễn Văn T tháo biển kiểm soát xe và đem bán cho Đỗ Văn D được 8.000.000đ. Nguyễn Văn T chia cho Hoàng Tuấn A 3.000.000đ, cho Nguyễn Văn T 2.000.000đ, còn lại 3.000.000đ T tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai, ngày 21/3/2019 sau khi trộm cắp được xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B1-185.07, Hoàng Tuấn A đã đem bán cho Nguyễn Văn L được 3.500.000đ và được T chia cho 500.000đ.

Lần thứ ba, ngày 03/4/2019 sau khi trộm cắp được xe Honda Wave, biển kiểm soát 12H1-1051. Hoàng Tuấn A mang bán cho Nguyễn Văn Y được 3.000.000đ. Nguyễn Văn T chia cho Hoàng Tuấn A 1.000.000đ, H 1.000.000đ còn 1.000.000đ bị cáo T sử dụng.

Lần thứ tư, ngày 11/4/2019 sau khi trộm cắp được xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12H1-326.87. Hoàng Tuấn A đem xe bán cho Nguyễn Văn Y được 4.000.000đ, nhưng Hoàng Tuấn A nói với T là bán được 3.000.000đ và được Nguyễn Văn T chia cho 1.000.000đ, chia H 1.000.000đ, còn 1.000.000đ bị cáo T sử dụng.

Lần thứ năm, ngày 14/4/2019 sau khi trộm cắp được xe Honda Dream, biển kiểm soát 12H1-043.67. Hoàng Tuấn A dùng điện thoại của Nguyễn Văn T gọi cho Nguyễn Văn Y để bán xe cho Y với giá 5.000.000đ. Nguyễn Văn Y đến nhà Hoàng Tuấn A lấy xe thì thấy Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H đang tháo một số phụ tùng xe, Nguyễn Văn Y nói với Nguyễn Văn T khi nào xong thì gọi để Y quay lại lấy xe. Sau khi tháo, lắp phụ tùng xe xong, Nguyễn Văn T gọi Nguyễn Văn Y đến lấy xe, Nguyễn Văn Y biết rõ chiếc xe không có giấy tờ, không có biển kiểm soát, không có nguồn gốc hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua và trả cho T 4.000.000đ, nhưng Y xin lại 50.000đ gọi là tiền “lộc” nên Y chỉ đưa cho T 3.950.000đ, Nguyễn Văn T chia cho H 1.000.000đ, A 1.500.000đ, còn 1.450.000đ T sử dụng.

Lần thứ sáu, ngày 18/4/2019 sau khi trộm cắp được chiếc xe Honda Airblade, biển kiểm soát 12H1-072.27, Nguyễn Văn T gọi điện cho Hoàng Tuấn A để nhờ bán xe nhưng không liên lạc được nên Nguyễn Văn T điều khiển xe đến nhà gặp Nguyễn Văn Y. Nguyễn Văn Y nói không thích xe ga, cần thời gian xác định giá nên Nguyễn Văn T mang xe về nhà Hoàng Tuấn A để. Sau đó Hoàng Tuấn A thỏa thuận mua chiếc xe với T giá 4.000.000đ nhưng mới đưa cho T 3.000.000đ. Số tiền này Nguyễn Văn T chia cho H 1.000.000đ, còn lại T chỉ dùng hết.

Nguyễn Văn Y khai: Bị cáo làm nghề sửa chữa xe mô tô, khi biết A và T bán xe, thấy xe không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc, không có biển kiểm soát, biết là tài sản phạm pháp nhưng do ham rẻ nên bị cáo đã mua với mục đích đem về bán lại kiếm lời, Nguyễn Văn Y đã mua với A và T được 03 xe mô tô (gồm: xe Honda Wave, biển kiểm soát 12H1-1051; xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12H1-326.87; xe Honda Dream, biển kiểm soát 12H1-043.67). Sau khi mua được vài ngày thì có một người đàn ông đến nhà tự giới thiệu tên là H chuyên

mua xe máy cũ, Nguyễn Văn Y đã bán lại cả 03 chiếc xe mô tô trên cho người tên H được 11.900.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản các ngày 21/4/2019; 25/4/2019; 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận:

Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12H1-136.31 có giá 11.000.000đ.

Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12H1-1051 tại thời điểm ngày 03/4/2019 có giá 9.000.000đ.

Xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12H1-326.87 tại thời điểm ngày 11/4/2019 có giá 15.000.000đ.

Xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 12H1-043.67 tại thời điểm ngày 14/4/2019 có giá 16.000.000đ.

Xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 12H1-072.27 tại thời điểm ngày 18/4/2019 có giá 26.000.000đ.

01 máy sấy tóc có giá 40.000đ; 01 túi xách có giá 250.000đ; 01 khoan điện cầm tay nhãn hiệu Hitachi có giá 1.200.000đ; 03 chiếc kìm có giá 120.000đ; 01 kìm cộng lực có giá 70.000đ; 07 đầu khẩu để mở ốc vít có giá 175.000đ; 03 chiếc cầu chì bằng sứ có giá 30.000đ; 01 dây đai bảo hộ có giá 750.000đ. Tổng là 2.635.000đ (là các tài sản của anh Hoàng Tân T bị chiếm đoạt ngày 03/4/2019).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 05/8/2019 và số 110 ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang kết luận:

Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98B1-185.07 trị giá 13.000.000đ.

Xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 98B2-474.97 trị giá 25.000.000đ,

01 chiếc ba lô trị giá 50.000đ, 01 chiếc áo khoác giả da trị giá 100.000đ. Tổng là 150.000đ (là tài sản của chị Nguyễn Thị H bị chiếm đoạt ngày 17/3/2019).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp được là 118.785.000đ; Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn H trộm cắp được là 79.635.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp mà Hoàng Tuấn A tiêu thụ là 82.000.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp mà Nguyễn Văn Y tiêu thụ là 40.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSHL-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Hoàng Văn H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Hoàng Tuấn A và Nguyễn Văn Y về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Văn Y đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của của bản thân như đã

nêu trên và nhận trách nhiệm bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu của các bị hại.

Bị hại anh Đàm Mạnh Tr khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12H1-136.31 là do anh mua từ tháng 4/2019 với anh Vi Văn N nhưng không làm thủ tục sang tên do vậy giấy đăng ký xe vẫn mang tên anh Vi Văn N. Hiện anh đã được nhận lại xe nên không có yêu cầu bồi thường và không có đề nghị gì.

Bị hại anh Hoàng Tân T khai: Tài sản anh bị mất gồm 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-1051 và một số vật dụng đựng trong một chiếc túi như máy sấy tóc; khoan điện cầm tay; kìm điện; kìm cộng lực; đầu để mở ốc vít; cầu chì bằng sứ; dây đai bảo hộ.., là đồ của anh dùng để đi sửa chữa điện nước để trên xe bị mất ngày 03/4/2019. Nay anh đề nghị được nhận lại những tài sản đã thu giữ được, còn những tài sản không thu giữ được đề nghị các bị cáo bồi thường theo giá của Hội đồng định giá đã kết luận.

Bà Lý Thị S và chồng là ông Lăng Văn L khai: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 12H1-043.67 là của vợ chồng ông bà, giấy đăng ký xe đứng tên ông Lăng Văn L. Sáng ngày 14/4/2019, bà Lý Thị S đi làm đã dựng xe tại quán nhà ông Phan Văn K thì bị lấy trộm, nay chị đề nghị các bị cáo phải bồi thường theo giá của Hội đồng định giá đã kết luận.

Bị hại anh Phạm Xuân H khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98E1-887.67, số máy JA27E1533407, số khung RLHJF2707BX557707 là của anh; ngày 18/4/2019 anh Hùng để xe tại nhà thì bị Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H lấy trộm. Hiện anh đã được nhận lại xe nên không có yêu cầu bồi thường và không có đề nghị gì.

Bị hại chị Nguyễn Thị H khai: Tài sản chị bị mất gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 98B2-474.97 và 01 chiếc ba lô bên trong có 1.000.000đ, 01 chiếc áo khoác giả da. Nay chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các tài sản trên theo giá của Hội đồng định giá đã kết luận.

Bị hại ông Phan Văn T khai: Ông bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B1-185.07, nay ông yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo giá của Hội đồng định giá đã kết luận.

Bị hại anh Mạc Văn T khai: Anh bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12H1-326.87, nay anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị xe theo giá của Hội đồng định giá đã kết luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Văn Y phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn Atừ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 32, 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 53 ngày, tương ứng với 159 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 06 (sáu) tháng 21 ngày đến 12 (mười hai) tháng 21 (hai một) ngày cải tạo không giam giữ. Xét bị cáo có tài sản chung, có thu nhập ổn định từ cửa hàng sửa xe, kinh doanh của vợ chồng do vậy đề nghị k hấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 800.000đ/tháng đến 1.000.000đ/tháng và phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Phạm Xuân H và Đàm Mạnh Tr đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Đối với thiệt hại của chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T đều do bị cáo Nguyễn Văn T gây ra nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường ng toàn bộ cho chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T theo giá trị tài sản hội đồng định giá đã xác định.

Đối với thiệt hại của anh Hoàng Tân T, của anh Mạc Văn T và của chị Lý Thị S: đề nghị sau khi trừ đi số tiền 21.900.000đ do bị cáo Nguyễn Văn Y bồi thường chia đều cho 3 bị hại, số còn lại buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H và Hoàng Tuấn A phải có trách nhiệm bồi thường tương ứng với vai trò từng bị cáo theo thứ tự bồi thường là Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Tuấn A.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: số tiền 400.000đ đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, trả lại cho bị cáo; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I gắn 02 biển kiểm soát, bên ngoài là biển 99E1-185.07 và bên trong là biển 98L1-7115; 01 đăng ký xe mô tô số 0082461; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màn hình đen trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 màu đỏ, đen đã qua sử dụng bên trong có lắp sim 1 số: 0966236986, sim 2 số: 0869501406. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị gồm: 01 chùm chìa khóa gồm 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại; 01 chiếc móc bằng kim loại màu trắng; các biển kiểm soát xe mô tô gồm: 22B1-890.11; 12H1-1051; 98B2- 474.97; 12H1- 403.67; 98E1- 88767; 01 ốp bảo vệ phần máy xe mô tô bằng kim loại in chữ Airblade; 02 giá đỡ hàng bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại sáng màu dài 46,5 cm thu của bị cáo

Nguyễn Văn T. Trả cho bị cáo Hoàng Tuấn A 01 ví giả da đã cũ bên trong có một CMND mang tên Hoàng Tuấn A. Trả cho bị hại Hoàng Tân T 01 túi xách màu đen bằng vải; 05 cuộn giấy in hóa đơn tiền điện có chữ EVNNPCPC LANG SƠN; 03 kim băng kim loại có tay cầm bọc bằng nhựa; 03 cầu chì bằng sứ hình chữ nhật màu trắng; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại; 05 cờ lê bằng kim loại; 01 bộ dây đai bảo hộ bằng sợi dù màu xanh; 01 máy khoan điện đa năng nhãn hiệu HITACHI màu đen; 05 đôi pin điện màu xanh; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào các ngày 17 và 21 tháng 3/2019, Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô tại tỉnh Bắc Giang, trộm cắp được các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2-474.97 của chị Nguyễn Thị H, 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1-185.07 của anh Phan Văn T. Trong các ngày 03, 11, 14, 18 và 21 tháng 4/2019, Nguyễn Văn T cùng Hoàng Văn H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn xã N, xã H, xã C, xã M, thuộc huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trộm cắp được các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-1051 của anh Hoàng Tân T, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-326.87 của anh Mạc Văn T, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-043.67 của anh Lãng Văn L, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-072.27 của anh Phạm Xuân H và ngày 21/4/2019 sau khi vừa trộm cắp được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-136.31 của anh Đàm Mạnh Tr thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T đã trộm cắp được là 118.785.000đ; tổng giá trị tài sản Hoàng Văn H đã

trộm cắp được là 79.635.000đ. Ngày 19/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn T mới chấp hành xong hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 50/2015/HSST ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trở về địa phương, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Hoàng Tuấn A biết những chiếc xe mô tô do Nguyễn Văn T nhờ bán đều là tài sản do phạm tội mà có nhưng trong tháng 3/2019 Hoàng Tuấn A vẫn giúp Nguyễn Văn T tiêu thụ 04 chiếc xe mô tô có tổng trị giá là 82.000.000đ và sau mỗi lần tiêu thụ đều được T chia từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ; bị cáo Nguyễn Văn Y biết rõ những chiếc xe do Hoàng Tuấn A và Nguyễn Văn T bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng Nguyễn Văn Y vẫn mua tổng 03 chiếc xe mô tô, sau đó đem bán cho người tên H với giá 11.900.000đ nhằm thu lợi bất hợp pháp. Tổng giá trị của 3 chiếc xe mô tô bị cáo Nguyễn Văn Y đã tiêu thụ trị giá là 40.000.000đ. Với hành vi các bị cáo đã thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Tuấn A và Nguyễn Văn Y phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo Hoàng Tuấn A và Nguyễn Văn Y đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Giang

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này có 02 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, 02 bị cáo thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy nhiên các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, mỗi bị cáo có vai trò, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội khác nhau, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn T có vai trò khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tích cực nhất và còn rủ rê lôi kéo bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi, bị cáo T là người có vai trò quyết định đến việc hoàn thành tội phạm, đồng thời vừa là người chủ động tìm cách tiêu thụ được tài sản trộm cắp và chia tiền bán tài sản trộm cắp cho các bị cáo khác, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cao nhất so với các bị cáo khác trong cùng vụ án. Bị cáo Hoàng Văn H với vai trò giúp sức, làm nhiệm vụ cảnh giới, thụ động, phụ thuộc vào bị cáo T và được bị cáo T chia tiền sau khi bán được tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt thấp hơn bị cáo T. Bị cáo Hoàng Tuấn A tuy không hứa hẹn trước việc giúp tiêu thụ tài sản, biết rõ những chiếc xe bị cáo Thương nhờ bán là do trộm cắp mà có nhưng Hoàng Tuấn A vẫn chứa chấp và giúp Nguyễn Văn T tìm nơi tiêu thụ, bị cáo thực

hiện hành vi khá tích cực và đều được bị cáo T chia tiền sau khi đã tiêu thụ được tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn Y, thông qua bị cáo Hoàng Tuấn A biết Nguyễn Văn T và Hoàng Tuấn A có tài sản do trộm cắp bán với giá rẻ bị cáo đã mua về mục đích để bán lại cho người khác nhằm kiếm lời, bị cáo thực hiện hành vi độc lập

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Y, quá trình điều tra đã nộp lại số tiền 11.900.000đ do phạm tội mà có và ngày 27/10/2019 bị cáo đã tự nguyện nộp thêm số tiền 10.000.000đ để bồi thường cho bị hại mà bị cáo đã tiêu thụ xe và gián tiếp gây thiệt hại đến tài sản của họ, tổng số tiền bị cáo đã giao nộp là 21.900.000đ, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải và mong muốn được khắc phục hậu quả của bị cáo; ngoài ra bị cáo có đơn trình bày xin giảm nhẹ hình phạt do hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, lại đang thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Văn T là bác ruột của bị cáo, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, đã 04 lần bị Tòa án xét xử đều về tội trộm cắp tài sản; bị cáo Hoàng Văn H chưa có tiền án, tiền sự, bị rủ rê lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Hoàng Tuấn A chưa có tiền án, tiền sự; nhưng các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H và Hoàng Tuấn A đều là đối tượng sử dụng chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn Y, năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án từ ngày 12/3/2013 đến trước khi phạm tội không có vi phạm gì.

[7] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H và Hoàng Tuấn A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo, đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn Y có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H và Hoàng Tuấn A, xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Y hiện làm nghề sửa chữa xe máy, có cửa hàng kinh doanh, thu nhập ổn định, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức phạt là 5.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại Phạm Xuân H và Đàm Mạnh T r đã nhận lại tài sản , nay không có yêu cầu bồi thường , nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với thiệt hại của chị Nguyễn Thị H tổng là 26.150.000đ và thiệt hại của anh Phan Văn T tổng là 13.000.000đ đều do bị cáo Nguyễn Văn T gây ra nên buộc bị cáo Nguyễn Văn T tự có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho hai bị hại Nguyễn Thị H và Phan Văn T. Đối với thiệt hại của anh Hoàng Tân T, Mạc Văn T, Lý Thị S do bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H trực tiếp trộm cắp do vậy các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại. Tuy nhiên bị cáo Hoàng Tuấn A là người trực tiếp mang tài sản do các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H trộm cắp đi bán và được hưởng lợi trực tiếp từ chính số tiền bán tài sản trộm cắp nên bị cáo Hoàng Tuấn A cũng phải cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại trên. Bị cáo Nguyễn Văn Ý là người gián tiếp gây thiệt hại, tuy không phải chịu trách nhiệm bồi thường nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng và bị cáo có ý kiến chia đều số tiền trên để bồi thường cho các bị hại Hoàng Tân T, Mạc Văn T, Lý Thị S mỗi bị hại là 3.333.000đ, được các bị hại đồng ý. Sau khi trừ đi số tiền Nguyễn Văn Ý đã tự nguyện nộp bồi thường, số tiền còn lại cần buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Tuấn A phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho các bị hại tương ứng với vai trò, trách nhiệm của mỗi bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Cụ thể:

[11] Đối với thiệt hại của anh Hoàng Tân T về giá trị chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12H1-1051 trị giá 9.000.000đ – 3.333.000đ do bị cáo Nguyễn Văn Y bồi thường, số tiền còn lại là 5.667.000đ: buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tiếp 4.000.000đ; bị cáo Hoàng Văn H bồi thường tiếp 1.000.000đ; bị cáo Hoàng Tuấn A bồi thường tiếp 667.000đ. Đối với thiệt hại của anh Mạc Văn T về giá trị chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12H1-326.87 trị giá 15.000.000đ - 3.333.000đ do bị cáo Nguyễn Văn Y bồi thường, số tiền còn lại là 11.667.000đ: buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tiếp 6.000.000đ; bị cáo Hoàng Văn H bồi thường tiếp 2.667.000đ; bị cáo Hoàng Tuấn A bồi thường tiếp 3.000.000đ. Đối với thiệt hại của bà Lý Thị S về giá trị chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 12H1-043.67 trị giá 16.000.000đ - 3.334.000đ do bị cáo Nguyễn Văn Y bồi thường, số tiền còn lại là 12.667.000đ: buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tiếp 6.000.000đ; bị cáo Hoàng Văn H bồi thường tiếp 3.000.000đ; bị cáo Hoàng Tuấn A bồi thường tiếp 3.666.000đ.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 12.300.000đồng đã thu giữ, trong đó có 11.900.000đ bị cáo Nguyễn Văn Y nộp do phạm tội mà cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; còn lại 400.000đ thu của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I gắn 02

biển kiểm soát, biển kiểm soát bên ngoài 99E1 – 185.07, biển kiểm soát bên trong 99L1 – 7115 + 01 đăng ký xe mô tô số: 0082461 + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màn hình đen trắng + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 màu đỏ đen đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp sim 1 số: 0966236986, sim 2 số: 0869501406: đây là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chùm chìa khóa gồm 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại + 01 chiếc móc bằng kim loại màu trắng + các biển kiểm soát xe mô tô gồm: 22B1-890.11; 12H1-1051; 98B2- 474.97; 12H1- 403.67; 98E1- 88767 + 01 ốp bảo vệ phần máy xe mô tô bằng kim loại in chữ Airblade + 02 giá đỡ hàng bằng kim loại: là các vật chứng không có giá trị , nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 con dao bằng kim loại sáng màu dài 46,5 cm thu của bị cáo Nguyễn Văn T, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy . Đối với 01 ví giả da màu Nâu đã cũ bên trong có một 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Tuấn A, trả lại cho bị cáo Hoàng Tuấn A. Đối với 01 túi xách màu đen bằng vải; 05 cuộn giấy in hóa đơn tiền điện có chữ EVNNPC PC LẠNG SƠN; 03 kim bằng kim loại có tay cầm bọc bằng nhựa; 03 cầu chì bằng sứ hình chữ nhật màu trắng; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại; 05 cờ lê bằng kim loại; 01 bộ dây đai bảo hộ bằng sợi dù màu xanh ; 01 máy khoan điện đa năng nhãn hiệu HITACHI màu đen ; 05 đôi pin điện màu xanh ; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng là tài sản, đồ vật của anh Hoàng Tân T nên trả lại cho bị hại Hoàng Tân T.

[13] Đối với Nguyễn Văn T không thừa nhận được đi cùng Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội; Nguyễn Văn L, Đỗ Văn D không thừa nhận đã được mua tài sản với Nguyễn Văn T và Hoàng Tuấn A , Nguyễn Văn Y. Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Công an huyện Lạng Giang đã tách ra, khi nào đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với người đàn ông tên H là người đã mua lại 03 chiếc xe mô tô với Nguyễn Văn Y, do bị cáo Nguyễn Văn Y không biết rõ họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với việc chị Lý Thị H khai báo ngày 10/3/2019, chị để chiếc xe tại lề đường thuộc thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị mất trộm. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận được chiếc biển kiểm soát này, không được trộm cắp chiếc xe của chị H, do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng tách ra điều tra làm rõ trong vụ việc khác , Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[17] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Tuấn A.

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 32, 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Y.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 357; 584; 585; 587; 589 của Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Văn Y phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 21/4/2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 21/4/2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 22/4/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 53 ngày, tương ứng với 159 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 09 (chín) tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập 800.000đ (tám trăm ngàn đồng)/tháng và phạt bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn Y để sung ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn Y đối với các bị hại anh Hoàng Tân T, Mạc Văn T, Lý Thị S, cụ thể bị cáo Nguyễn Văn Y tự nguyện bồi thường cho mỗi bị hại Hoàng Tân T, Mạc Văn T, Lý Thị S số tiền là 3.333.000đ (ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng chẵn) Số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) trên bị cáo Nguyễn Văn Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số AA /2015/0005197 ngày 30/10/2019.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là 26.150.000đ (hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); bồi thường cho bị hại cho anh Phan Văn T tổng số tiền là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng); bồi thường cho anh Hoàng Tân T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng); bồi thường cho anh Mạc Văn T số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng); bồi thường cho chị Lý Thị S số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho các bị hại trên với tổng số tiền là 55.150.000đ (năm mươi lăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Tân T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); bồi thường cho anh Mạc Văn T số tiền 2.667.000đ (hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng); bồi thường cho bà Lý Thị S số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Tổng cộng bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho các bị hại trên với tổng số tiền là 6.667.000đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Tuấn A có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Tân T số tiền 667.000đ (sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng); bồi thường cho anh Mạc Văn T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); bồi thường cho chị Lý Thị S số tiền 3.666.000đ (ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng). Tổng cộng bị cáo Hoàng Tuấn A phải bồi thường cho các bị hại trên với tổng số tiền là 7.333.000đ (bảy triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.900.000đ (mười một triệu chín trăm đồng) trong tổng số tiền 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm ngàn đồng) đã thu giữ, còn lại 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I gắn 02 biển kiểm soát, biển kiểm soát bên ngoài 99E1 – 185.07, biển kiểm soát bên trong 99L1 – 7115, số máy 2007993, số khung

007993 + 01 đăng ký xe mô tô số: 0082461 + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màn hình đen trắng + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 màu đỏ đen đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp sim 1 số: 0966236986, sim 2 số: 0869501406.

Tịch thu tiêu hủy gồm : 01 chùm chìa khóa gồm 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại + 01 chiếc móc bằng kim loại màu trắng + các biển kiểm soát xe mô tô gồm: 22B1-890.11; 12H1-1051; 98B2- 474.97; 12H1- 403.67; 98E1- 88767 + 01 ốp bảo vệ phần máy xe mô tô bằng kim loại in chữ Airblade + 02 giá đỡ hàng bằng kim loại + 01 con dao dài 46,5cm, phần cán gỗ dài 17,5cm, lưỡi dao kim loại dài 29cm, bao dao bằng gỗ dài 34,5cm.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Tuấn A01 ví giả da màu Nâu đã cũ bên trong có một 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Tuấn A.

Trả lại cho bị hại Hoàng Tân T gồm: 01 túi xách màu đen bằng vải; 05 cuộn giấy in hóa đơn tiền điện có chữ EVNNPC PC LANG SON; 03 kìm bằng kim loại có tay cầm bọc bằng nhựa; 03 cầu chì bằng sứ hình chữ nhật màu trắng; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại; 05 cờ lê bằng kim loại; 01 bộ dây đai bảo hộ bằng sợi dù màu xanh; 01 máy khoan điện đa năng nhãn hiệu HITACHI màu đen; 05 đôi pin điện màu xanh; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2019 và gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Hữu Lũng theo giấy ủy nhiệm chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 15/10/2019)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ giá ngạch, cụ thể như sau: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu là 2.757.500đ (hai triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng); bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 333.350đ (ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm năm mươi đồng); bị cáo Hoàng Tuấn A phải chịu 366.700đ (ba trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. H, T. Lạng Sơn
- Công an H. H, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. H, T. Lạng Sơn
- UBND xã A, H.L, T. Bắc Giang
- UBND xã B, H.L, T. Bắc Giang
- Bị cáo, bị hại người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh